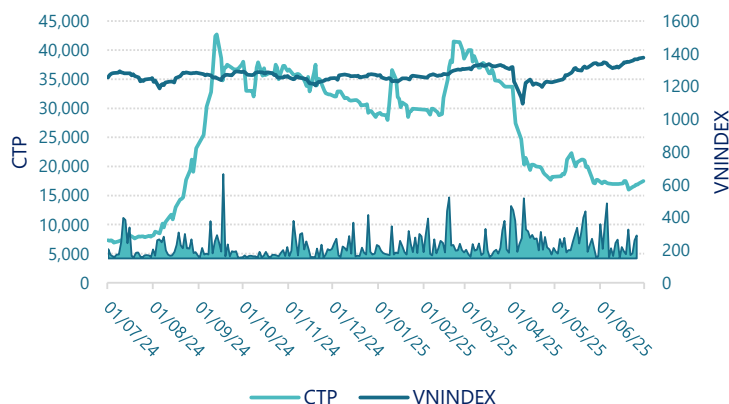


CTCP Hòa Bình Takara (HNX: CTP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,900
SL cổ phiếu LH	12,099,992
KLGD BQ 20 phiên (CP)	161,615
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	212
P/E	256.6
EPS	68

DT thuần

Q2/25

14.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70 | 33.3%

YoY: ▲ 14.7 |

LN sau thuế

Q2/25

0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.13 | 128%

YoY: ▲ 0.43 | 214%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.9%

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

25.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.0 | 3528%

LN sau thuế

6T 2025

0.33

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.51 | 286%

ROE

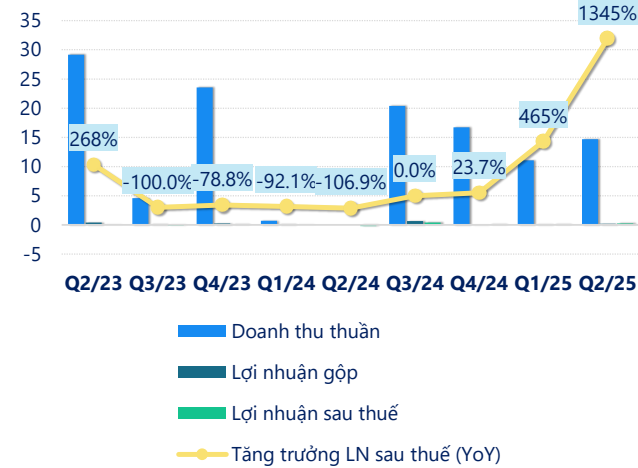
Q2/25

0.6%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

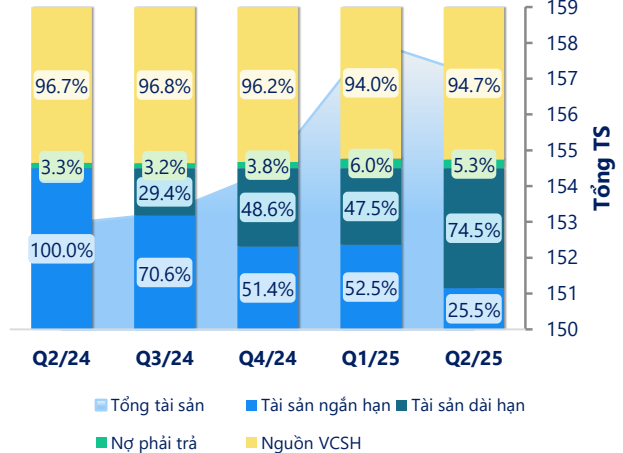
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

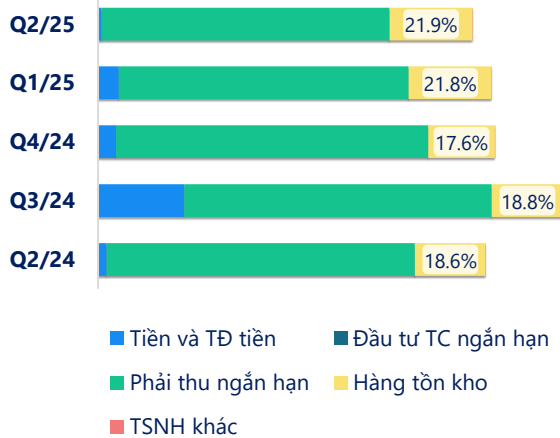
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



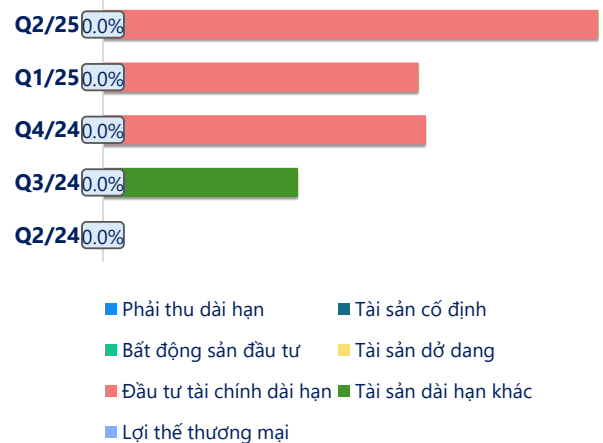
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

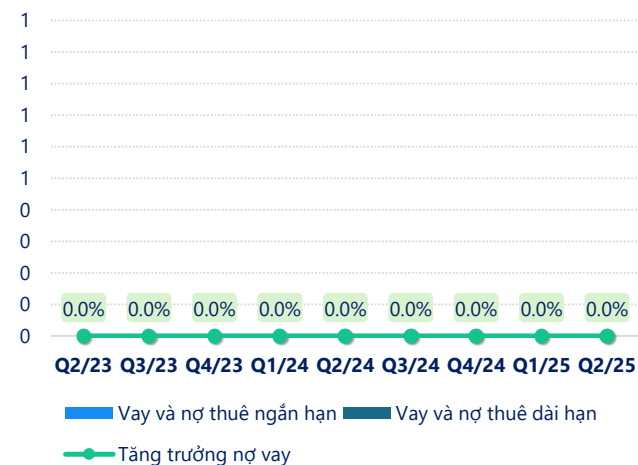
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

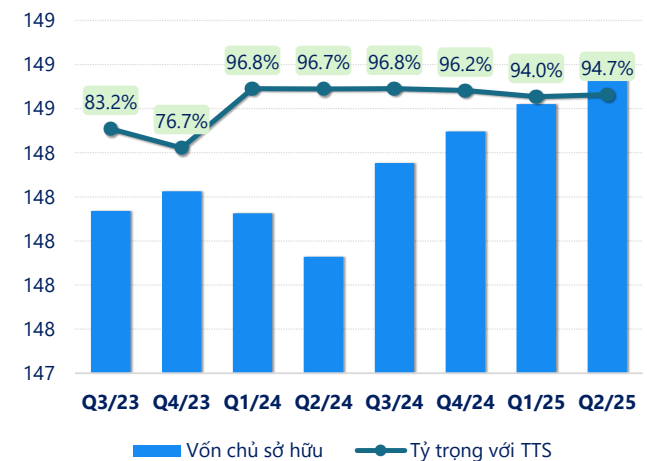
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

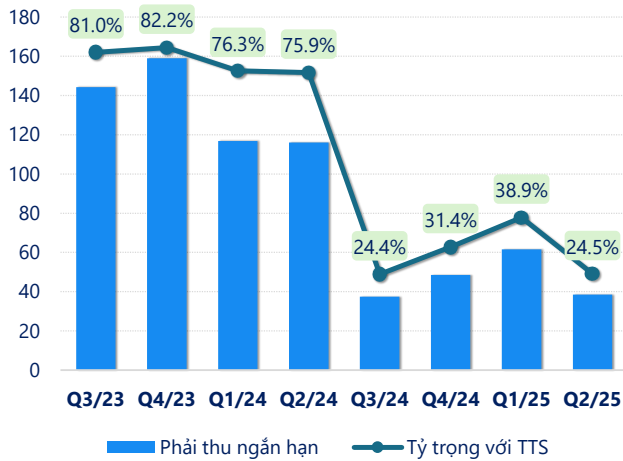
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



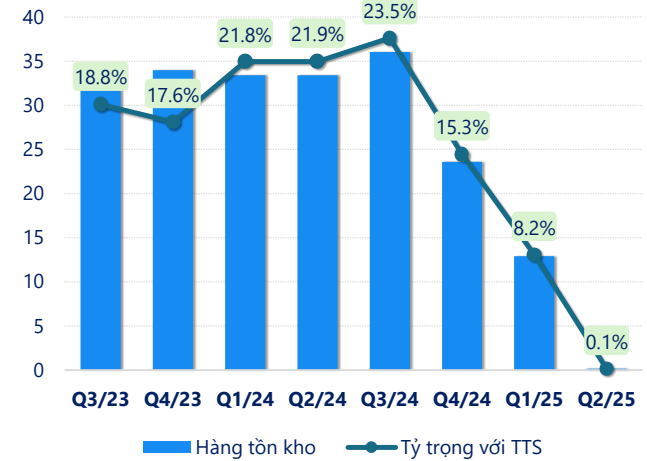
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


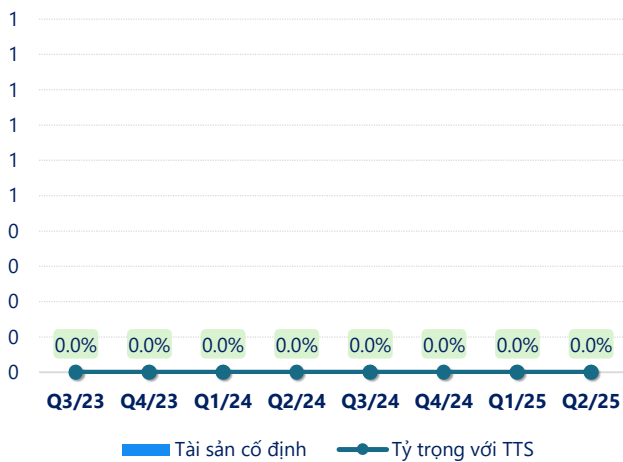
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


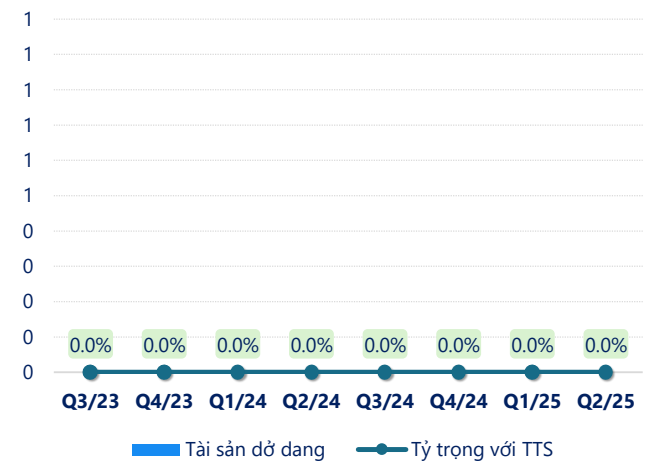
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

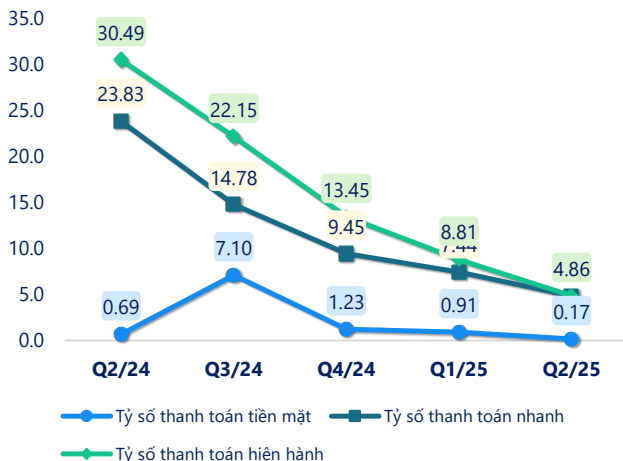
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

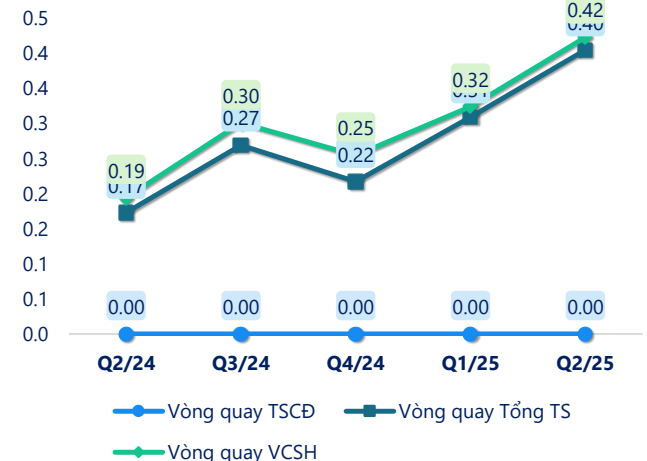
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	153	153	154	158	157
Tài sản ngắn hạn	153	108	79.4	83.0	40.1
Tiền và tương đương tiền	3.46	34.7	7.28	8.61	1.42
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	116	37.5	48.5	61.5	38.5
Hàng tồn kho	33.4	36.0	23.6	12.9	0.15
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.03	0.01	0.00	0.00
Tài sản dài hạn	0.01	45.0	75.0	75.0	117
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	75.0	75.0	117
Tài sản dài hạn khác	0.01	45.0	0.00	0.00	0.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	5.02	4.89	5.90	9.43	8.26
Nợ ngắn hạn	5.02	4.89	5.90	9.43	8.26
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.31	0.08	0.09	2.71	1.48
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	148	148	148	149	149
Vốn chủ sở hữu	148	148	148	149	149
Vốn điều lệ	121	121	121	121	121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)